

Số: **207/2026/QĐST-HNGĐ**

Huế, ngày 15 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị X, sinh năm: 1986; Căn cước công dân số 046186004XXX cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ Công an; địa chỉ liên hệ: Thôn N, xã V, thành phố Huế.

- Bị đơn: Anh Đặng C, sinh năm 1977; Căn cước công dân số 046077007XXX cấp ngày 15/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội thuộc Bộ Công an; địa chỉ: Thôn N, xã V, thành phố Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị X và anh Đặng C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 04 người con chung là Đặng Bình M, sinh ngày 03/02/2006; Đặng Thị Thanh Nh, sinh ngày 08/7/2008; Đặng Tiến S, sinh ngày 23/6/2015 và Đặng Vinh Ph, sinh ngày 07/03/2023. Giao 02 người con chung là cháu Đặng Thị Thanh Nh và cháu Đặng Vinh Ph cho chị Trần Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao người con chung là cháu Đặng Tiến S cho anh Đặng C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị X và anh Đặng C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

Đối với người con chung là Đặng Bình M, sinh ngày 03/02/2006 đã thành niên và có công việc ổn định nên chị Trần Thị X và anh Đặng C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Trần Thị X và anh Đặng C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị X thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001848 ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Chị Trần Thị X được hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4-Huế;
- UBND xã V(ĐKKH ngày 26/7/2005);
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Tú